

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 23-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang;

2. Ông Bùi Hoàng N.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06/3/2023.

1. Nguyễn Văn H; sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; Thường trú: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh E; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công M (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc N; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 17/3/2015 bị Công an Quận Tân Phú xử phạt vi phạm hành chính 1.750.000 đồng theo Quyết định số 31157/QĐ-XPHC, đóng phạt ngày 17/4/2015. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 (Bị cáo có mặt)

2. Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: số E, Phường F, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: xe ôm công nghệ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Hữu B; Mẹ: Trang Sứ Y; có vợ tên Nguyễn Cẩm Hoài Phương L; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2019 bị Tòa án dân nhân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 76/2019/HSST ngày 27/6/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2020, đóng án phí vào tháng 10/2019.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 (Bị cáo có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Thường trú: số A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: số D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/8/2022, Nguyễn Văn H nhắn tin cho Nguyễn Hữu T rủ đi cướp giật tài sản. T đồng ý và đi xe ôm qua nhà H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 66C1-617.33 chở T đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi chạy ngang qua hẻm 246 Ngô Quyền, Phường 8, Quận 10, cả hai nhìn thấy chị Trần Thị Cẩm N đang đứng ở đầu hẻm và trên tay phải có cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H điều khiển xe chạy vào trong hẻm và vòng lại đi lên từ phía sau áp sát bên phải chị N để T ngồi sau dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị N, sau đó cả hai chạy thoát. Chị N đến Công an Phường 8, Quận 10 trình báo, vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản, kết quả xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max có trị giá là 25.000.000 đồng.

Qua truy xét, ngày 26/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, hai bị can Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại di động, cả hai đi đến cửa hàng điện thoại Lam Anh - số: 77 Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình. H đi vào bên trong cửa hàng gặp anh Ngô Vũ P bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được với giá 8.000.000 đồng. H, T chia nhau mỗi người được 4.000.000 đồng. H khai không nói cho anh Ngô Vũ P biết về nguồn gốc chiếc điện thoại bán cho anh là do phạm tội mà có. Đối với số tiền có được từ bán điện thoại, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Anh Vũ P đã bán điện thoại cho anh Đỗ Thanh M với giá 13.500.000 đồng.

Các anh Ngô Vũ P và Đỗ Thanh M khai không biết nguồn gốc chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max là do phạm tội mà có. Thanh M đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Văn H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S có số thuê bao 0777087572, H sử dụng liên lạc rú T cùng đi cướp giật tài sản.

+ 01 quần jean ngắn màu xanh dương, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương là các trang phục H mặc lúc phạm tội.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S có số thuê bao 0789669738, T sử dụng liên lạc với H cùng đi cướp giật tài sản.

+ 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu cam xanh, 01 đôi dép màu trắng là các trang phục T mặc lúc phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là chị Trần Thị Cẩm N.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 66C1-617.33. Giám định xe có số khung, số máy không đổi; Xác minh xe do bà Nguyễn Thị Ngọc N (là mẹ của H) đứng tên chủ sở hữu; Ngày 25/8/2022, H lấy xe của bà Nga đi và sau đó phạm tội như trên, bà Nga không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Nga.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ của bị can Nguyễn Hữu T, là chị Nguyễn Cẩm Hoài Phương L đã đại diện cho T và Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Ngô Vũ Phương số tiền 8.000.000 đồng. Anh Ngô Vũ P, Đỗ Thanh M và chị Trần Thị Cẩm N không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo T số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S có số thuê bao 0777087572 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S có số thuê bao 0789669738.

- Tiêu hủy: 01 quần jean ngắn màu xanh dương, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương và 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu cam xanh, 01 đôi dép màu trắng .

Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Do quen biết, muốn kiếm tiền tiêu xài nên vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 25/8/2022, tại hẻm 246 Ngô Quyền, Phường 8, Quận 10, Nguyễn Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66C1-617.33 chở Nguyễn Hữu T ngồi sau công khai, bất ngờ giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max của chị Trần Thị Cẩm N rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 25.000.000 đồng.

Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cướp giết tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xét, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng xe gắn máy phân khối lớn làm phương tiện di chuyển, để ép sát, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, có thể đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những người tham gia giao thông trên đường nên thuộc trường hợp sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó bị can H là người rủ rê, chở bị cáo T tiếp cận bị hại để chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát; Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên mức độ phạm tội của các bị cáo là như nhau.

Xét, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T từng bị Tòa án xét xử, bị cáo H bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật. Tuy các bị cáo đã được giáo dục, răn đe nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Cẩm N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S có số thuê bao 0777087572 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S có số thuê bao 0789669738 các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 quần jean ngắn màu xanh dương, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương và 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu cam xanh, 01 đôi dép màu trắng mặc lúc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: Tý) phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2022.

Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S có số thuê bao 0777087572 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S có số thuê bao 0789669738.

- Tiêu hủy: 01 quần jean ngắn màu xanh dương, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu vàng, 01 đôi dép xỏ ngón màu xanh dương và 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo thun tay ngắn, 01 nón bảo hiểm màu cam xanh, 01 đôi dép màu trắng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nhất Dũng